

TÀI LIỆU HỌC TẬP CHO CÁN BỘ

(D)

D-32

1708

**CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ
TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

MẬT

*Political Task in the
People's Army*

1963

D. 43117 2915

TÀI LIỆU HỌC TẬP CHO CÁN BỘ

**CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ
TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

1963

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

Những quan điểm cơ bản và nguyên tắc chung của công tác chính trị trong quân đội nhân dân

	Trang
I. Vai trò và tính chất công tác chính trị trong quân đội nhân dân.	5
II. Nhiệm vụ cơ bản, nội dung chủ yếu và nguyên tắc cơ bản của công tác chính trị trong quân đội nhân dân.	7
III. Chế độ lãnh đạo của Đảng và các tổ chức công tác chính trị trong quân đội nhân dân.	11
IV. Tác phong và phương pháp cơ bản của công tác chính trị trong quân đội nhân dân.	13

PHẦN THỨ HAI

Những nghiệp vụ cụ thể của công tác chính trị trong quân đội nhân dân

<i>Bài 1:</i> Công tác giáo dục chính trị lãnh đạo tư tưởng.	16
<i>Bài 2:</i> Công tác chi bộ.	23
<i>Bài 3:</i> Công tác chính trị trong chiến đấu.	31
<i>Bài 4:</i> Công tác bảo vệ.	36
<i>Bài 5:</i> Công tác dân vận.	41
<i>Bài 6:</i> Công tác địch vận.	45
<i>Bài 7:</i> Công tác chi đoàn.	48
<i>Bài 8:</i> Công tác câu lạc bộ.	52
<i>Bài 9:</i> Công tác thi đua.	56
<i>Bài 10:</i> Chức trách chính trị viên đại đội.	60

PHẦN THỨ NHẤT

**NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VÀ
NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA CÔNG TÁC
CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

**I. VAI TRÒ VÀ TÍNH CHẤT CÔNG TÁC
CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

1. Vai trò của công tác chính trị.

Quân đội nhân dân là lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân, do Đảng tổ chức, giáo dục và lãnh đạo.

Là lực lượng vũ trang do Đảng lãnh đạo, quân đội nhân dân lấy đường lối chính trị của Đảng làm mục tiêu phấn đấu, lấy đường lối tổ chức của Đảng làm nền tảng tổ chức, lấy tư tưởng và khoa học quân sự của Đảng vũ trang cho mình.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi trường thành và chiến thắng của quân đội. Để thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối ấy, Đảng đặt ra Đảng ủy các cấp và chi bộ Đảng trong quân đội làm hạt nhân lãnh đạo tập thể, thống nhất của Đảng, tổ chức cơ quan công tác chính trị và nhân viên công tác chính trị các cấp để tiến hành công tác chính trị, lấy công tác chính trị làm linh hồn và mạch sống của quân đội.

Mọi vi phạm hoặc coi nhẹ vai trò của công tác chính trị trong quân đội nhân dân đều dẫn đến coi nhẹ sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội.

2. Tính chất của công tác chính trị.

Công tác chính trị thực chất là công tác Đảng. Nó mang theo tính chất lãnh đạo, chiến đấu và quần chúng.

— Lãnh đạo nghĩa là vừa nắm vững nguyên tắc tư tưởng, chủ trương, chính sách của Đảng để quán triệt vào mọi công tác, mọi ngành, vừa tuyên truyền thuyết phục, vận động, hướng dẫn quần chúng binh sĩ tự nguyện tự giác chấp hành.

— Chiến đấu nghĩa là phải quán triệt lập trường của giai cấp công nhân, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng trong mọi nhiệm vụ và công tác trong mọi hoàn cảnh và điều kiện, bảo đảm tư tưởng vô sản luôn luôn chiếm địa vị chỉ đạo, đấu tranh không điều hòa với các tư tưởng phi vô sản, phát huy mạnh mẽ tinh thần sáng tạo và khí thế cách mạng của quần chúng trong huấn luyện, xây dựng và chiến đấu.

— Quần chúng nghĩa là phải luôn theo đường lối quần chúng, tin tưởng, học tập, bàn bạc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, phát động, tổ chức quần chúng tham gia rộng rãi các hoạt động công tác chính trị và thực hiện mọi nhiệm vụ của quân đội.

Ba tính chất có quan hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau, là thể hiện tập trung bản chất giai cấp của Đảng đối với quân đội, ba tính chất ấy được thể hiện trong nhiệm vụ cơ bản, trong các nguyên tắc cơ bản, tác phong và phương pháp của công tác chính trị và trong mọi hoạt động của công tác chính trị.

II. NHIỆM VỤ CƠ BẢN, NỘI DUNG CHỦ YẾU VÀ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

1. Nhiệm vụ cơ bản của công tác chính trị.

Nhiệm vụ cơ bản của công tác chính trị trong quân đội nhân dân là quán triệt sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng về ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức.

— Về tư tưởng là giáo dục cho quân đội thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa Mác — Lê-nin, thế giới quan, nhân sinh quan của giai cấp vô sản, loại trừ thế giới quan và nhân sinh quan phi vô sản, củng cố quan điểm lập trường và phương pháp tư tưởng của giai cấp vô sản, nâng cao tinh thần yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản cho quân đội, làm cho quân đội triệt để cách mạng, trung thành vô hạn đối với sự nghiệp của Đảng và nhân dân.

— Về chính trị là làm cho quân đội quán triệt và chấp hành triệt để nhiệm vụ, đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ, đường lối xây dựng và chiến đấu của quân đội, làm cho quân đội đứng vững trên lập trường chính trị của Đảng, nắm chắc quan điểm chính trị và quân sự vô sản, làm cho quân đội thực sự là lực lượng trụ cột của Đảng, của cách mạng.

— Về tổ chức là dựa vào tổ chức Đảng, Đoàn mà đoàn kết, tổ chức lực lượng quần chúng chấp hành mọi chỉ thị, mệnh lệnh của Đảng. Phải thực hiện đường lối giai cấp của Đảng (lấy liên minh công nông làm nền tảng) trong việc xây dựng quân đội, xây dựng Đảng, Đoàn, và xây dựng đội ngũ cán bộ. Phải thực hiện nguyên tắc tổ chức và lãnh đạo của Đảng trong quân đội là tập trung dân chủ, là chế độ Đảng ủy, chi bộ

lãnh đạo, thủ trưởng phân công phụ trách, chế độ hai thủ trưởng, chế độ công tác chính trị.

2 Nội dung chủ yếu của công tác chính trị.

Nội dung chủ yếu của công tác chính trị bao gồm các mặt công tác chính trị :

a) *Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng.*
Đó là khâu trung tâm của công tác chính trị.

— Giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, giáo dục tinh hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân đội, nhất là cho cán bộ, làm cơ sở cho việc quán triệt nhiệm vụ, đường lối, chính sách của Đảng, nhằm nâng cao giác ngộ giai cấp, quán triệt lập trường quan điểm của Đảng, động viên quân đội thực hiện triệt để đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ, phương châm xây dựng và tác chiến của quân đội.

— Tuyên truyền phổ biến thời sự, chính sách, động viên toàn quân thông suốt và chấp hành mọi chính sách, mọi nhiệm vụ, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ góp phần nâng cao tư tưởng, tình cảm, nâng cao trình độ kiến thức và văn hóa, cải thiện đời sống tinh thần, văn hóa của quân đội.

b) *Tăng cường công tác chính trị trong huấn luyện và chiến đấu của quân đội,* cụ thể là không ngừng động viên toàn quân ra sức học tập đường lối quán sự của Đảng, nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật, nâng cao ý thức, tổ chức kỷ luật; nắm vững phương châm tác chiến, phương châm đấu tranh chính trị, luôn luôn củng cố và nâng cao sức chiến đấu của quân đội cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị; tăng cường lãnh đạo quản lý cơ sở vật chất, giáo dục cán bộ, chiến sĩ quán triệt tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng quân đội, phát huy truyền thống anh dũng, hy

sinh, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn trong xây dựng và chiến đấu trong điều kiện mới.

c) *Củng cố và chỉ đạo hoạt động của các tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng*, cụ thể là: củng cố Đảng ủy các cấp, củng cố chi bộ, nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong cho đảng viên, chú trọng công tác phát triển Đảng và cải tiến tác phong lãnh đạo của Đảng; củng cố và lãnh đạo chi đoàn thanh niên lao động, ủy ban câu lạc bộ, hội đồng quân nhân cách mạng... bồi dưỡng và nâng cao trình độ cán bộ về mọi mặt; tiến hành công tác bảo vệ làm cho quân đội trong sạch về chính trị và tổ chức.

d) *Bảo đảm quán triệt nguyên tắc*: « đoàn kết mình, làm tan rã địch » cụ thể là củng cố sự đoàn kết vững chắc trong nội bộ quân đội, củng cố sự đoàn kết quần dân, củng cố sự đoàn kết quốc tế, tiến hành công tác đấu tranh chính trị với địch.

3. Nguyên tắc cơ bản của công tác chính trị.

Nguyên tắc hoạt động cao nhất của công tác chính trị trong quân đội nhân dân là « đoàn kết chặt chẽ mình, làm tan rã địch ». Cụ thể là:

- Đoàn kết nội bộ.
- Đoàn kết quần dân.
- Đoàn kết quốc tế.
- Làm tan rã hàng ngũ địch.

Bốn nguyên tắc cơ bản trên là truyền thống tốt đẹp của quân đội ta, thể hiện bản chất chính trị của quân đội nhân dân.

a) *Đoàn kết nội bộ*: Lý tưởng và mục tiêu chiến đấu của quân đội là cơ sở để đoàn kết nhất trí, thống nhất tư tưởng và hành động giữa cán bộ và chiến sĩ. Nội dung tư tưởng của đoàn kết nội bộ là « tôn cán, ái

binh», cán bộ phải đề cao trách nhiệm chính trị, ý thức dân chủ và quan điểm quần chúng, chiến sĩ phải đề cao ý thức tổ chức, kỷ luật. Phải chống quan liêu, quân phiệt đồng thời đề phòng dân chủ quá trớn.

b) *Đoàn kết quân dân*: Quân đội với nhân dân có sự nhất trí về chính trị; quân dân nhất trí là nguyên tắc hoạt động cơ bản của công tác chính trị.

c) *Đoàn kết quốc tế*: Quân đội nhân dân là quân đội của giai cấp vô sản cùng chung lý tưởng cao cả với các quân đội vô sản khác. Đó là cơ sở của tình đoàn kết quốc tế. Quân đội nhân dân còn đoàn kết với nhân dân lao động bị áp bức toàn thế giới, tình đoàn kết đó là bảo đảm cho lợi ích của dân tộc ta, và sự phát triển của phong trào giải phóng nhân loại, bảo vệ hòa bình thế giới.

Cần học tập quân đội vô sản tiên tiến. Hết lòng giúp đỡ cách mạng các nước khi cần thiết là nhiệm vụ quốc tế cao cả của quân đội nhân dân.

d) *Làm tan rã địch*: Quân đội địch là quân đội phản động, chiến đấu vì lợi ích của giai cấp thống trị. Binh sĩ trong quân đội Mỹ — Diệm hiện nay đa số là con em nhân dân lao động, bị bắt buộc, lừa phỉnh chống lại nhân dân, quân đội nhân dân phải dùng chính nghĩa tuyên truyền vận động sĩ quan và binh lính địch, làm cho họ đứng lên chống lại kẻ thù, quay về hàng ngũ nhân dân.

Những nguyên tắc cơ bản nói trên chỉ đạo mọi hoạt động của công tác chính trị trong quân đội nhân dân.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, Đảng đặt ra chế độ Đảng ủy, xây dựng chi bộ, tổ chức ra cơ quan công tác chính trị, đặt nhân viên công tác chính trị các cấp.

III. CHẾ ĐỘ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

1. Đảng lập ra các cấp ủy và chi bộ trong quân đội, làm hạt nhân lãnh đạo thống nhất tập trung, đồng thời xác định chế độ thủ trưởng phân công phụ trách dưới sự lãnh đạo tập thể, thống nhất của Đảng ủy, bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ của quân đội.

Đảng ủy các cấp là hạt nhân lãnh đạo, đem đường lối, chính sách của Đảng thấm nhuần vào mọi hoạt động của quân đội. Các vấn đề thuộc phương châm nguyên tắc kế hoạch, công tác quan trọng của quân đội đều qua Đảng ủy thảo luận quyết định làm cho chủ trương, kế hoạch được chính xác, làm cho toàn quân thống nhất tư tưởng và hành động, làm cho các mặt công tác của quân đội kết hợp chặt chẽ, ăn khớp với nhau để phấn đấu dưới mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng của Đảng, trên cơ sở đó tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, tích cực của mọi người.

Chi bộ là tổ chức cơ sở của Đảng, lãnh đạo về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm quán triệt nhiệm vụ, chính sách của Đảng trong đơn vị và huy động quần chúng chấp hành mọi chỉ thị, mệnh lệnh của trên. Chế độ lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và chế độ thủ trưởng phân công phụ trách dưới sự lãnh đạo tập thể thống nhất của Đảng ủy được lập ra trong quân đội là theo đúng chế độ tập trung dân chủ của Đảng. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là một thể thống nhất, khăng khít, không mâu thuẫn.

2. Đảng đặt ra cơ quan chính trị và nhân viên công tác chính trị các cấp để tổ chức thực hiện cụ thể sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng ủy là một khối tập thể, dùng hội nghị để bàn bạc, quyết định mọi vấn đề lãnh đạo. Sau khi đã có nghị quyết, chính ủy (từ cấp trung đoàn trở lên), chính trị viên (ở tiểu đoàn, đại đội) phụ trách chấp hành nghị quyết của Đảng ủy, trực tiếp lãnh đạo tiến hành công tác Đảng và công tác chính trị trong đơn vị và quy định chính ủy, chính trị viên là thủ trưởng của đơn vị cùng người chỉ huy quân sự phụ trách mọi mặt công tác của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Đảng và cấp trên về mọi mặt công tác của đơn vị.

Cơ quan công tác chính trị giúp Đảng ủy và chính ủy lãnh đạo mọi mặt công tác, xây dựng Đảng và công tác chính trị, là « cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng, quản lý tổ chức cơ sở của Đảng, và tiến hành công tác chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính ủy, cơ quan chính trị cấp trên, Đảng ủy và chính ủy cấp mình ».

« Tính chất của cơ quan chính trị các cấp là cơ quan lãnh đạo » vì nó có nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết và đề xuất ra những vấn đề về chủ trương, đường lối, nguyên tắc, phương châm để giúp Đảng ủy lãnh đạo và khi có nghị quyết, chỉ thị của Đảng phải thông hiểu, nắm vững và tổ chức quán triệt vào trong mọi nhiệm vụ và mọi người.

Cần phân biệt sự lãnh đạo của cơ quan chính trị và của Đảng ủy. Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội của Đảng bộ cấp mình. Cơ quan chính trị là cơ quan của Đảng đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, về hành chính nó dưới quyền chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị là chính ủy, nó không có quyền

quyết định đường lối chủ trương như Đảng ủy, nó là cơ quan tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng ủy và chỉ thị của cấp trên.

Các Đảng ủy và cán bộ của Đảng cần phải giúp đỡ cơ quan và nhân viên công tác chính trị, đồng thời phải có trách nhiệm tiến hành công tác chính trị trong mọi hoạt động của quân đội.

IV. TÁC PHONG VÀ PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Công tác chính trị trong quân đội nhân dân phải quán triệt tác phong và phương pháp lãnh đạo của Đảng là:

- Lý luận kết hợp với thực tiễn
- Liên hệ chặt chẽ với quần chúng
- Tự phê bình và phê bình.

1. Tác phong của công tác chính trị.

a) *Lý luận kết hợp với thực tiễn* là công tác chính trị phải xoay quanh nhiệm vụ chính trị, quân sự của Đảng, căn cứ vào tình hình thực tế của quân đội, nắm được những yêu cầu cụ thể để vận dụng những quan điểm cơ bản, nguyên tắc cơ bản của công tác Đảng, công tác chính trị mà giải quyết, đảm bảo hoàn thành mọi nhiệm vụ một cách đúng đắn, sáng tạo và giành được kết quả tốt đẹp.

Phải chống chủ nghĩa giáo điều, kinh nghiệm, tư tưởng bảo thủ, xây dựng tác phong làm việc thực tế, cụ thể, tỉ mỉ, chu đáo, chống đại khái, chung chung, xây

dụng tác phong điều tra nghiên cứu một cách nghiêm túc, chính xác, khẩn trương, chống tác phong quan liêu, bàn giấy, lề mề.

b) *Liên hệ chặt chẽ với quần chúng*: Phải lắng nghe ý kiến quần chúng, phát động quần chúng thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng, đồng thời phải biết tổng hợp, phân tích để chỉ đạo quần chúng hành động đúng.

Phải chống các khuynh hướng sai lầm như chủ nghĩa mệnh lệnh, quân phiệt, tư tưởng tự cao tự đại, đồng thời chống khuynh hướng theo đuôi quần chúng, buông trôi lãnh đạo.

c) *Tự phê bình và phê bình*: là để giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ Đảng, nội bộ quân đội; đó là vấn đề quan hệ giữa đoàn kết thống nhất và đấu tranh nội bộ.

Thực hiện tự phê bình và phê bình tốt phải mở rộng dân chủ nội bộ, trên phê bình dưới, dưới kiểm tra trên một cách nghiêm túc, tránh phê bình dả kích mất đoàn kết, đồng thời tránh nể nang, sĩ diện, sợ mất đoàn kết, mất uy tín. Phải nắm vững những vấn đề thuộc về nguyên tắc mà tiến hành tự phê bình và phê bình, phải lấy tự phê bình làm chính.

2. Phương pháp lãnh đạo cơ bản của công tác chính trị.

Phương pháp lãnh đạo cơ bản của công tác chính trị là đi đường lối quần chúng, là phương pháp từ quần chúng mà ra, rồi trở về với quần chúng, phải tuân theo các nguyên tắc: dân chủ, tự nguyện, nâng cao dần từng bước.

Để thực hiện tốt 4 nguyên tắc trên phải thực hiện ba dân chủ lớn: chính trị, quân sự, kinh tế dân chủ, phải phát động quần chúng thi đua xây dựng quân đội, thi đua giết giặc lập công, phải vận dụng các tổ chức quần chúng và phương tiện công tác chính trị để phát huy vai trò và tác dụng của công tác chính trị.

Nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc, tác phong và phương pháp công tác chính trị trong quân đội nhân dân là xuất phát từ bản chất của Đảng, từ nhiệm vụ, tác phong phương pháp lãnh đạo của Đảng, là thể hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội.

Tăng cường công tác chính trị trong quân đội nhân dân về cơ bản là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội.

PHẦN THỨ HAI

**NHỮNG NGHIỆP VỤ CỤ THỂ CỦA CÔNG TÁC
CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

BÀI 1

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG**

**I. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG LÀ KHÁU TRUNG TÂM
CỦA CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ**

Công tác chính trị trong quân đội nhân dân phải tiến hành trên nhiều mặt như tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, cán bộ... trong đó công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng là khâu trung tâm của công tác chính trị vì:

1. Quân đội nhân dân do Đảng tổ chức và lãnh đạo. Nó chiến đấu có mục tiêu chính trị rõ ràng, có ý thức giai cấp rõ rệt. Giác ngộ giai cấp là cơ sở vững chắc tạo nên sức mạnh vô địch của quân đội nhân dân. Quân đội là một tổ chức chặt chẽ, hành động khẩn

trương, luôn sẵn sàng chiến đấu nên giáo dục chính trị tư tưởng phải sâu sắc, thường xuyên, liên tục. Bất cứ tiến hành một nhiệm vụ, một công tác nào dù nhỏ hay lớn, thuận lợi hay khó khăn đều phải làm công tác giáo dục để mọi người thông suốt, tự giác, quyết tâm chấp hành.

Muốn bảo đảm cho quân đội trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân, kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, chấp hành triệt để đường lối, chính sách của Đảng, giữ vững và phát huy không ngừng bản chất cách mạng, phải nắm chắc vấn đề xây dựng chính trị, tư tưởng cho quân đội coi đó là gốc, là vấn đề then chốt nhất.

2. Quân đội ta sinh trưởng ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, thành phần quân đội xuất thân không vô sản chiếm đa số. Muốn cho tư tưởng vô sản chiếm địa vị thống trị, thực hiện sự nhất trí về tư tưởng, tăng cường bản chất giai cấp cho quân đội và triệt để đè bẹp mọi tư tưởng thù địch với tư tưởng vô sản, phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng.

3. Nhiều nhiệm vụ chính trị phức tạp trước mắt của quân đội đang đòi hỏi quân đội phải có giác ngộ chính trị cao, có tinh thần hy sinh phấn đấu vô điều kiện và có quyết tâm vững chắc.

Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải làm cho quân đội luôn nhận rõ chân lý, có tư tưởng luôn luôn phù hợp với khách quan để hành động đúng.

Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải phối hợp với các mặt công tác khác như tổ chức, chính sách, nhưng công tác chính trị, tư tưởng vẫn là mấu chốt.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG

Nhiệm vụ cơ bản của công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng là: « đem tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, đem đường lối, chính sách của Đảng giáo dục cho quân đội nhằm nâng cao không ngừng trình độ lý luận chủ nghĩa Mác—Lê-nin, bảo đảm sự nhất trí về đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao lập trường quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp, bồi dưỡng tư tưởng vô sản, xây dựng phương pháp tư tưởng khoa học, tăng cường ý chí chiến đấu và tinh thần hy sinh phấn đấu cao độ cho sự thắng lợi của mọi nhiệm vụ cách mạng và nhiệm vụ quân sự của Đảng. Ngoài ra còn giáo dục cho quân đội quán triệt quan điểm tư tưởng quân sự vô sản của Đảng, làm cho quân đội đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, dùng quan điểm, phương pháp tư tưởng vô sản để hiểu biết và giải quyết các vấn đề về chiến tranh và quân đội.

Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng một mặt phải căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ của cách mạng, của quân đội, mặt khác phải căn cứ vào trình độ chính trị, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, phải gắn chặt việc xây dựng tư tưởng căn bản lâu dài với việc nâng cao tư tưởng, giải quyết những tư tưởng cụ thể trước mắt ».

Muốn làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải tiến hành 3 mặt công tác cụ thể :

— Giáo dục nâng cao trình độ lý luận chủ nghĩa Mác—Lê-nin cho cán bộ, chiến sĩ.

— Giáo dục quân đội quán triệt sâu sắc đường lối chính sách của Đảng.

— Giáo dục, nâng cao quan điểm chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân cho cán bộ, chiến sĩ, cụ thể là quán triệt sâu sắc đường lối quân sự, đường lối phương châm xây dựng quân đội của Đảng.

III. MẤY VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG

1. Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải lấy nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ quân sự của Đảng làm nội dung trung tâm, lấy nâng cao giác ngộ giai cấp làm cơ sở.

Để làm tốt công tác trên, quân đội phải rèn luyện bản chất giai cấp của Đảng, phải thấm nhuần lý luận Mác—Lê-nin, quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng.

2. Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải liên hệ với thực tiễn và gắn liền với đời sống của quân đội. Phải xuất phát từ tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, của quân đội, căn cứ vào trình độ chính trị, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ từng thời kỳ mà đề ra nội dung, phương châm, yêu cầu của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Phải nhạy bén với tình hình mới, trau dồi sự hiểu biết về những thực tiễn đó, nâng cao phương pháp xem xét để nhận thức thực tiễn một cách chính xác, toàn diện, khắc phục chủ quan, phiến diện một chiều, đi sâu nghiên cứu từng đối tượng, phát hiện mặt tích cực và tiêu cực, tìm nguyên nhân, quy luật của tư tưởng, dự kiến những diễn biến để chủ động giải quyết.

3. Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải mở rộng dân chủ, phát huy tự do tư tưởng, đề cao tự phê

binh một cách tự giác và phê bình có đông đảo quần chúng tham gia. Cải tạo tư tưởng thực chất là một cuộc cách mạng tư tưởng, cho nên phải do quần chúng tự nguyện tự giác làm mới có kết quả. Phát huy tự do tư tưởng phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh phê bình, tự phê bình thì mới nâng cao tư tưởng quần chúng, thắt chặt đoàn kết, tăng thêm sức mạnh hoàn thành nhiệm vụ. Tuyệt đối không dùng mệnh lệnh hay lấy đa số trấn áp, phải nắm vững phương châm « trị hệnh cứu người » giải quyết tốt tư tưởng cho quần chúng, cán bộ lãnh đạo phải có quan điểm quần chúng vững vàng, phải tin tưởng sâu sắc vào quần chúng thì công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng mới đạt kết quả tốt.

4. Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải nắm vững phương hướng tích cực bồi dưỡng, xây dựng, biểu dương cái tốt.

Làm cho quần chúng nhận thức đúng chân lý khách quan, xây dựng tư tưởng, quan điểm đúng phù hợp với khách quan, trên cơ sở đó mà tự quần chúng vạch ra những tư tưởng, hành động sai trái và tự giác sửa chữa. Bồi dưỡng xây dựng tích cực càng nhiều bao nhiêu càng giúp cho quần chúng tránh được nhiều sai lầm bấy nhiêu. Chống khuynh hướng nặng về kiểm thảo, phê phán; coi nhẹ việc bồi dưỡng nâng cao tư tưởng mới. Bồi dưỡng, xây dựng tư tưởng đúng và đấu tranh khắc phục tư tưởng sai lầm là hai mặt giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng nhưng phải nắm vững phương hướng bồi dưỡng xây dựng, phải hết sức biểu dương cái tốt, lấy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lấy truyền thống vẻ vang của quân đội mà động viên, cổ vũ thường xuyên quân đội, không nên phê phán một chiều.

5. Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải tiến hành trong Đảng trước, ngoài Đảng sau, cán bộ trước, chiến sĩ sau, nắm vững đối tượng cán bộ là chính; đảng viên, cán bộ là hạt nhân lãnh đạo của quân đội, tư tưởng trong Đảng và trong cán bộ thông suốt sẽ lãnh đạo quần chúng thông suốt, sẽ xây dựng được sự đoàn kết nhất trí trong hạt nhân lãnh đạo của quân đội.

6. Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng phải phát động mọi tổ chức, lực lượng, công cụ làm công tác tư tưởng, vận dụng nhiều hình thức linh hoạt, phục vụ cho trọng tâm lãnh đạo tư tưởng từng thời kỳ. Tổ chức học tập, thảo luận, kiểm thảo thường xuyên, tổ chức các cuộc chỉnh huấn từng thời kỳ là phương pháp cơ bản để xây dựng tư tưởng một cách căn bản lâu dài. Nhưng chỉ có thế thì không đáp ứng được kịp thời tình hình phát triển của tư tưởng. Cuộc đấu tranh giữa cái mới, cái tiến bộ với cái cũ, cái lỗi thời lạc hậu, giữa chủ quan và khách quan, là một cuộc đấu tranh liên tục nảy nở từng giờ, từng phút. Phải có nhiều hình thức giải quyết tư tưởng phong phú. Phải vận dụng chi bộ, chi đoàn, các công cụ làm công tác tư tưởng như báo chí, văn nghệ, phát thanh, điện ảnh, bảo tàng, các phong trào thi đua phục vụ cho việc xây dựng tư tưởng làm cho công tác tư tưởng luôn luôn sinh động, sôi nổi, đầy sức sống.

IV. MỘT SỐ ĐIỂM CHÍNH VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Việc học tập phải dựa trên cơ sở tự giác của cán bộ và chiến sĩ, nên phải tiến hành động viên sâu rộng và thường xuyên gây thành phong trào học tập sôi nổi trong toàn quân.

Chú trọng kết hợp tình hình tư tưởng, kêu gọi lòng ham học của cán bộ và chiến sĩ làm cho họ thấy cần thiết phải học tập lý luận và thời sự, chính sách thì mới khỏi lạc hậu, và mới làm tròn nhiệm vụ.

Thường xuyên uốn nắn xây dựng tinh thần, thái độ học tập đúng của cán bộ và chiến sĩ, phát huy tinh thần ham học cầu tiến bộ của quân đội ta.

2. Chú trọng công tác tổ chức trong các đợt học tập tập trung, dài ngày như chính huấn chính trị: phải tổ chức cơ quan lãnh đạo học tập của các cấp giúp Đảng ủy, tổ chức tổ trung tâm để nghiên cứu tài liệu, phát hiện vấn đề và tham gia giúp đỡ các tổ học tập (căn cứ vào trình độ học viên mà tổ chức thành tổ học tập).

3. Xây dựng chế độ học tập thường xuyên nhằm củng cố và phát huy thắng lợi của những đợt học tập trung. Có thể mỗi tuần có mấy giờ học chính trị, thời sự cho đơn vị.

4. Xây dựng chế độ cá nhân tự nghiên cứu, phát huy tinh thần chịu khó suy nghĩ làm cho trong hoàn cảnh nào cán bộ và chiến sĩ vẫn có thể học tập được. Những vấn đề tự học phải được giới thiệu nội dung và kêu gọi trước trọng tâm trọng điểm.

5. Xây dựng chế độ kiểm tra học tập. Cơ quan chính trị các cấp có sự phân công phụ trách việc học tập của cán bộ và chiến sĩ phải tiến hành kiểm tra, nhận xét, biểu dương, phê bình cá nhân, đơn vị có tinh thần thái độ học tập tốt để thúc đẩy phong trào học tập.

6. Tăng cường việc hướng dẫn lý luận, bồi dưỡng giảng viên, biên soạn tài liệu, rút kinh nghiệm biên soạn, giảng dạy giúp cán bộ tự học có kết quả.

7. Trong học tập thời sự, chính sách, phát động việc đọc sách báo, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết và cán bộ báo cáo từng vấn đề mạn đàm nghiên cứu.

8. Mọi việc học tập phải nắm vững nguyên tắc căn bản là : lý luận kết hợp với thực tế.

BÀI 2

CÔNG TÁC CHI BỘ

I. VAI TRÒ CHI BỘ ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Chi bộ Đảng là tổ chức cơ sở của Đảng, là cầu nối liền cơ quan lãnh đạo của Đảng với quần chúng, là hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết của tổ chức cơ sở Đảng trong quân đội nhân dân.

Sức mạnh lãnh đạo của chi bộ là sự thống nhất về tư tưởng, hành động của các đảng viên dựa vào nguyên tắc, vào chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Sức mạnh đó làm cho chi bộ vững vàng, sáng suốt lãnh đạo quần chúng trước những nhiệm vụ công tác và chiến đấu phức tạp.

Để tăng cường sự lãnh đạo chính trị, tư tưởng, tổ chức của chi bộ, phải nâng cao năng lực lãnh đạo và công tác quần chúng của đảng viên, ra sức củng cố và phát triển Đảng, phát huy vai trò quần chúng tham gia xây dựng chi bộ. Phải thông qua phong trào quần chúng, thông qua việc thực hiện mọi nhiệm vụ công tác và chiến đấu mà kiện toàn và tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ.

Nhiệm vụ lãnh đạo chủ yếu của chi bộ Đảng:

Chi bộ là tổ chức cơ sở của Đảng, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng trong tổ chức cơ sở của quân đội. Phạm vi và trách nhiệm lãnh đạo của chi bộ là lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trên mọi mặt công tác của quân đội, nhưng chủ yếu là lãnh đạo chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ Đảng có thể quy định mấy mặt chính:

1. Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng.

Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng là công tác lãnh đạo trọng tâm của chi bộ.

Nhiệm vụ chủ yếu của chi bộ trong việc giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng là làm cho quần chúng thấm nhuần tư tưởng của Đảng trong mọi nhiệm vụ công tác, nâng cao giác ngộ giai cấp của quần chúng, phát động tư tưởng quần chúng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Phải chú ý và coi trọng việc bồi dưỡng những tư tưởng đúng, đề cao mọi nhân tố tích cực, mọi tư tưởng tốt của quần chúng, đồng thời phát hiện và uốn nắn kịp thời những tư tưởng lệch lạc, tiêu cực trong quần chúng.

Sự lãnh đạo của chi bộ phải quán triệt trong mọi hình thức và tổ chức tiến hành giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng như chỉnh huấn, hoạt động của ủy ban câu lạc bộ, của chi đoàn thanh niên, các cuộc vận động, các phong trào thi đua v.v.

2. Lãnh đạo huấn luyện quân sự, xây dựng quân đội.

Lãnh đạo huấn luyện quân sự và xây dựng mọi tổ chức, mọi quy định của quân đội là một công tác trung tâm của chi bộ Đảng.

Phải làm cho bộ đội quán triệt nhiệm vụ, phương châm huấn luyện, xây dựng tư tưởng và tác phong chiến đấu, động viên bộ đội ra sức rèn luyện kỹ, chiến thuật. Chi bộ phải chú trọng đi sâu lãnh đạo tư tưởng trong kỹ, chiến thuật, lãnh đạo tinh thần, thái độ học tập, rèn luyện, khắc phục quan điểm quân sự đơn thuần, tác phong thiếu thực sự, thực tế, quan liêu, quán phiệt trong cán bộ.

Phải quan tâm lãnh đạo việc rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định và xây dựng quân đội.

— Phải nắm vững huấn luyện để chiến đấu, làm cho bộ đội luôn luôn sẵn sàng chiến đấu.

3. Chi bộ lãnh đạo chiến đấu.

Nhiệm vụ cơ bản của chi bộ đại đội trong chiến đấu là căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên và tình hình thực tế đại đội, quyết định quyết tâm chiến đấu; tăng cường lãnh đạo tư tưởng, nâng cao giác ngộ giai cấp và ý chí chiến đấu cho toàn thể đại đội; coi trọng lãnh đạo tổ chức, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, không ngừng củng cố và nâng cao sức chiến đấu của đại đội; bảo đảm đại đội chấp hành triệt để nghị quyết của Đảng ủy và chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên, đường lối, chính sách của Đảng, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ tác chiến.

4. Quản lý tốt cơ sở vật chất và chăm sóc đời sống quần chúng.

Cơ sở vật chất của đại đội là sức mạnh chiến đấu của đơn vị, chi bộ cần lãnh đạo, giáo dục tư tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách, chế độ bảo đảm vật chất của đơn vị, không ngừng tăng cường và phát huy tác dụng.

Chăm sóc đời sống quần chúng là điều quan trọng trước tiên, phải chú ý nâng cao quan điểm thương yêu binh sĩ trong các bộ quân chính các cấp và trong cơ quan, nhân viên công tác hậu cần.

Phải nghiêm chỉnh chấp hành kinh tế dân chủ, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng quân đội, chống tham ô, lãng phí.

5. Lãnh đạo các mặt công tác khác.

Các công tác bảo vệ, dân vận, địch vận là những mặt công tác cơ bản của công tác chính trị, chi bộ phải đặt thành vấn đề lãnh đạo chính trị, tư tưởng, phương châm một cách đúng đắn đối với các công tác ấy làm cho các mặt công tác ấy luôn thể hiện đúng lập trường và chính sách của Đảng.

6. Lãnh đạo Đoàn thanh niên lao động và ủy ban câu lạc bộ.

Đoàn thanh niên lao động là cánh tay đắc lực, là lực lượng dự trữ của Đảng. Lãnh đạo thanh niên là lãnh đạo đối tượng chủ yếu hiện nay của quân đội. Chi bộ lãnh đạo Đoàn thanh niên lao động là tăng cường việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đạo đức và tác phong cộng sản chủ nghĩa, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật cho thanh niên, chú ý đến

việc củng cố và phát triển đoàn viên, bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú trở thành đảng viên.

Ủy ban câu lạc bộ là hình thức tổ chức quan trọng của công tác chính trị đại đội, chi bộ thông qua ủy ban câu lạc bộ mà giáo dục, động viên quần chúng, nâng cao đời sống tinh thần, văn hóa của quần chúng, chi bộ phải động viên toàn thể quần chúng tự giác tham gia mọi hoạt động của ủy ban câu lạc bộ.

II. CỬNG CỐ CHI BỘ, XÂY DỰNG CHI BỘ VỮNG MẠNH

Củng cố và xây dựng chi bộ về tư tưởng và tổ chức phải gắn liền với cuộc đấu tranh cách mạng, với mọi nhiệm vụ công tác và chiến đấu của đại đội. Nội dung củng cố và xây dựng chi bộ gồm:

1. Tăng cường giáo dục, rèn luyện đảng viên.

Giáo dục, rèn luyện đảng viên phải nhằm nâng cao tinh giai cấp, tinh tiên phong làm cho quan điểm tư tưởng, đường lối, tác phong của Đảng trở thành hành động thực tiễn của mỗi đảng viên.

Nội dung giáo dục, rèn luyện dựa vào cương lĩnh, điều lệ của Đảng và kinh nghiệm thực tiễn của Đảng. Tinh chiến đấu, tinh tư tưởng trong công tác giáo dục phải được đề cao, phải quan tâm đúng mức đến đảng viên dự bị và đảng viên người dân tộc thiểu số.

2. Thường xuyên và tích cực phát triển Đảng.

Nội dung công tác phát triển Đảng gồm: tuyên truyền về Đảng: bản chất, lý tưởng, chính cương điều

lệ, công tác lãnh đạo và xét kết nạp đảng viên mới theo tiêu chuẩn quy định.

Phải nắm vững phương hướng giai cấp, phải chấp hành đúng thủ tục kết nạp đảng viên trong công tác tổ chức hết sức chú ý đến từng lớp người mới: thanh niên lao động, chiến sĩ thi đua nảy nở trong phong trào thi đua của quân đội. Chú ý phát triển Đảng trong các dân tộc thiểu số.

3. Nghiêm giữ kỷ luật trong Đảng.

Tổ chức, kỷ luật của Đảng là để bảo đảm sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Phục tùng và triệt để chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng là biểu hiện cao nhất của ý thức tổ chức, kỷ luật của đảng viên. Phải tuân thủ kỷ luật của chính quyền, quân đội và các tổ chức quần chúng cách mạng.

Trong việc tăng cường tổ chức, kỷ luật, lấy giáo dục làm chính, lấy tư tưởng, quan điểm làm chính.

4. Đề cao nguyên tắc tổ chức, chế độ lãnh đạo và cải tiến lề lối làm việc của chi bộ.

Phải xây dựng một nề nếp sinh hoạt, lãnh đạo theo nguyên tắc của Đảng. Một số vấn đề cần chú ý là:

a) Sinh hoạt chi bộ:

Hội nghị toàn thể chi bộ là cơ quan lãnh đạo cao nhất của chi bộ, thường lệ mỗi tháng họp một lần. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội nghị chi bộ là:

— Thảo luận và chuẩn y báo cáo công tác của chi ủy, thủ trưởng.

— Phổ biến và thảo luận mệnh lệnh, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, kết hợp với tình hình chi bộ đề ra kế hoạch thực hiện cụ thể, phát động đảng viên, đoàn kết quần chúng bảo đảm triệt để thi hành.

— Thảo luận và quyết định vấn đề kỷ luật của đảng viên, vấn đề đảng tịch, thông qua kết nạp đảng viên mới báo cáo lên cấp trên chuẩn y.

— Đến kỳ hạn thì bầu cử chi ủy, cử đại biểu đi dự đại hội đại biểu Đảng cấp trên, phê bình và thay đổi chi ủy viên không xứng đáng.

b) *Sinh hoạt và phân công của chi ủy:*

Chi ủy là cơ quan lãnh đạo cao nhất của chi bộ giữa hai kỳ hội nghị chi bộ, thường lệ mỗi tháng họp hai lần.

Sinh hoạt chi ủy là để chuẩn bị cho hội nghị chi bộ và bàn việc chấp hành nghị quyết của chi bộ và chỉ thị của trên. Phải giữ vững tập thể dân chủ trong sinh hoạt chi ủy. Bí thư phải là trung tâm đoàn kết của chi ủy.

Chi ủy phân công nắm vững các công tác thường xuyên là công tác tổ chức, tuyên huấn, bảo vệ, thanh niên.

— *Bí thư chi bộ* phụ trách tổ chức tiến hành công tác thường xuyên của chi bộ, căn cứ theo chỉ thị cấp trên và tình hình chi bộ, triệu tập hội nghị chi bộ, chi ủy thảo luận, bố trí công tác, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, tổng kết và báo cáo đúng kỳ hạn công tác trước chi bộ và cấp trên, giữ vững mối liên lạc với thủ trưởng quân chính và các chi ủy viên trao đổi tình hình, cải tiến công tác.

— *Chi ủy viên tổ chức* phụ trách nghiên cứu tìm hiểu lý lịch, tư tưởng, phẩm chất và tình hình công tác của đảng viên, phụ trách công tác thống kê của chi bộ, đề ý kiến sắp xếp, điều chỉnh đảng viên, cán bộ và cốt cán trong đơn vị, làm thủ tục gia nhập Đảng, chuyển Đảng, theo dõi ghi chép kỷ luật đảng viên, thu

đảng phi, chuyển khiêu nại của đảng viên lên trên nếu có, cùng bí thư cải tiến sinh hoạt Đảng.

— *Chi ủy viên tuyên huấn* phụ trách tìm hiểu tình hình tư tưởng và học tập của đảng viên, căn cứ vào hướng dẫn của trên, đề ý kiến về giáo dục đảng viên và tổ chức học tập cho đảng viên, phụ trách việc học về Đảng đối với quần chúng, đề ý kiến chỉ đạo công tác câu lạc bộ.

— *Chi ủy viên bảo vệ* phụ trách việc đảm bảo trong sạch nội bộ, công tác phòng gian giữ bí mật, giáo dục nâng cao cảnh giác cho bộ đội, liên hệ với địa phương, tìm hiểu tình hình nơi đóng quân và phối hợp công tác.

— *Chi ủy viên thanh niên* tìm hiểu, nắm vững tình hình mọi mặt của đoàn viên và thanh niên, căn cứ vào hướng dẫn của trên về công tác thanh niên, kết hợp với tình hình đơn vị, đề ra ý kiến chỉ đạo công tác thanh niên.

Ngoài sự phân công trên, tùy tình hình, tùy lúc có thể phân công công tác dân vận hoặc địch vận nếu là trọng tâm công tác của giai đoạn ấy.

c) *Quan hệ chi bộ và thủ trưởng* là quan hệ giữa lãnh đạo và chấp hành. Thủ trưởng quân chính tiến hành công tác dưới sự lãnh đạo của chi bộ, phải chịu sự kiểm tra của cấp ủy, chi bộ trong mọi mặt công tác, ngược lại chi bộ phải thường xuyên bồi dưỡng, tạo điều kiện cho thủ trưởng quân chính hoàn thành tốt nhiệm vụ, khắc phục tác phong gia trưởng, đề cao uy quyền cá nhân hoặc tư tưởng ý lại vào cấp ủy, chi bộ, thiếu tinh thần phụ trách của thủ trưởng.

d) *Nắm vững trọng tâm và lãnh đạo toàn diện:*

Chi bộ là người chịu trách nhiệm mọi mặt công tác của đại đội, nhưng lãnh đạo phải có trọng tâm, có

phần của chi bộ, có phần của chi ủy và thủ trưởng. Chi bộ lãnh đạo toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, nhưng trọng tâm vẫn là lãnh đạo chính trị, tư tưởng. Từng thời kỳ như huấn luyện, chiến đấu, thì xoay vào trọng tâm ấy mà lãnh đạo.

Nắm vững trọng tâm và lãnh đạo toàn diện, chi bộ sẽ phát huy tác dụng lãnh đạo, không sự vụ, vụn vặt, không phân tán và giảm uy lực lãnh đạo của chi bộ.

BÀI 3

CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG CHIẾN ĐẤU

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG CHIẾN ĐẤU

— Công tác chính trị trong chiến đấu dựa trên cơ sở công tác chính trị trong huấn luyện thời bình, kinh nghiệm công tác chính trị trong chiến đấu cũ và căn cứ vào yêu cầu của chiến đấu hiện nay.

— Công tác chính trị trong chiến đấu tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng ủy và cơ quan chính trị các cấp.

— Chính ủy và chính trị viên các cấp, ngoài nhiệm vụ công tác Đảng, công tác chính trị còn cùng người chỉ huy quân sự tổ chức chỉ huy chiến đấu; cơ quan chính trị các cấp chịu trách nhiệm về mọi mặt công

tác Đảng và công tác chính trị trong chiến đấu dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và chính ủy.

– Tiến hành công tác chính trị trong chiến đấu là căn cứ vào điều lệ Đảng, điều lệ công tác chính trị, đường lối, phương châm, nhiệm vụ cách mạng, đường lối quân sự, phương châm, nhiệm vụ chiến lược, phương châm tư tưởng chỉ đạo tác chiến, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh tác chiến của Đảng ủy, thủ trưởng, cơ quan chính trị cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy cấp mình.

II. NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG CHIẾN ĐẤU

Quản triệt vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, quản triệt đường lối, phương châm, chính sách của Đảng trong thời chiến, nắm vững mục đích, tinh chất và tư tưởng chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, nhiệm vụ, mục đích, yêu cầu và tư tưởng chỉ đạo tác chiến của chiến dịch, chiến đấu; không ngừng nâng cao giác ngộ giai cấp, tinh thần cảnh giác cách mạng cho quân đội, kiên định lập trường và ý chí chiến đấu, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chí căm thù địch, tinh thần quốc tế vô sản và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, củng cố tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức, kỷ luật, chịu đựng gian khổ khắc phục khó khăn, không ngừng củng cố nâng cao sức chiến đấu của quân đội, đề cao tinh thần sáng tạo, vận dụng linh hoạt mọi phương thức tác chiến, kinh nghiệm, truyền thống chiến đấu cũ, hoàn thành mọi nhiệm vụ chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG CHIẾN ĐẤU

1. Công tác chính trị trước chiến đấu.

Lãnh đạo chuẩn bị mọi mặt cho chiến đấu: chuẩn bị tư tưởng là khâu trung tâm; chuẩn bị vật chất, kế hoạch và tổ chức là cơ sở của quyết tâm và lòng tin tưởng tất thắng của đơn vị. Khi cấp ủy và thủ trưởng đã có quyết tâm chiến đấu, căn cứ vào mục đích, yêu cầu của nhiệm vụ, vào đặc điểm chiến trường, tình hình địch, ta và tư tưởng bộ đội, công tác chính trị phải có kế hoạch động viên đơn vị khẩn trương chuẩn bị và xây dựng quyết tâm cho đơn vị.

Nội dung xây dựng quyết tâm là làm cho mọi người hiểu rõ ý định của trên, quán triệt nhiệm vụ, ý nghĩa trận đánh, nhận rõ địch, ta, nhận rõ khó khăn, thuận lợi, xây dựng lòng tin tất thắng.

— Tùy theo thời gian chuẩn bị dài hay ngắn mà có chương trình huấn luyện bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của trận đánh và trình độ của bộ đội, phát huy sáng tạo của quần chúng, động viên mọi người đóng góp sáng kiến, kinh nghiệm xây dựng kế hoạch tác chiến, đẩy mạnh phong trào thi đua lập công.

— Lãnh đạo chuẩn bị vật chất là phải phát động mọi người cùng chuẩn bị kiểm tra bảo đảm súng đạn, khí tài, phương tiện cần thiết cho trận đánh.

— Lãnh đạo chuẩn bị tổ chức phải căn cứ theo nhiệm vụ chiến đấu để nghiên cứu bố trí cán bộ, đảng viên cốt cán... để hình thành hạt nhân lãnh đạo, có dự kiến đề bạt, thay thế, điều động khi thương vong, công tác thương binh, liệt sĩ, tù hàng binh... cũng phải có kế hoạch.

— Trong khi chuẩn bị chiến đấu phải quan hệ chặt chẽ với cấp ủy và cơ quan địa phương để có kế hoạch bảo vệ cơ sở, bảo vệ nhân dân, đồng thời tùy theo tình hình từng nơi có kế hoạch đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân. Quá trình chuẩn bị, công tác chính trị phải thường xuyên lãnh đạo kiểm tra mọi mặt, thực hiện tốt khẩu hiệu « chuẩn bị đầy đủ là thắng lợi một nửa ».

2. Công tác chính trị trong chiến đấu.

Công tác chính trị trong chiến đấu chủ yếu hoạt động dưới hình thức cổ động chiến trường, nội dung là:

— Cổ võ tinh thần chiến đấu dũng cảm, thi đua giết giặc lập công, củng cố, nâng cao quyết tâm trong quá trình chiến đấu nhất là trong tình huống khẩn trương gặp nhiều khó khăn.

— Đề cao kỷ luật chiến trường và tinh thần chấp hành chính sách.

— Cổ động tinh thần đoàn kết đồng đội, yểm hộ lẫn nhau chiến đấu.

— Nhanh chóng phổ biến những kinh nghiệm tốt đẹp trong chiến đấu.

Hình thức cổ động chiến trường phải linh hoạt:

-- Nêu những khẩu hiệu động viên đúng lúc và kịp thời phản ảnh yêu cầu về tư tưởng, về kỹ, chiến thuật, phù hợp với từng lúc, từng tình huống, từng giai đoạn chiến đấu.

— Truyền tin chiến thắng của ta, báo tin nguy khốn của địch.

— Đề cao tác dụng gương mẫu của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ thi đua trong những lúc khó khăn nguy hiểm.

— Trên động viên dưới, cán bộ động viên chiến sĩ, góp ý kiến giải quyết khó khăn cho dưới.

— Cựu binh diu dắt tân binh, trao đổi kinh nghiệm, kèm cặp chiến đấu.

Công tác cổ động chiến trường bằng hình thức nào cũng phải bảo đảm tuyệt đối bí mật không làm lộ bí mật quân sự.

— Vấn đề cơ bản cần lãnh đạo trong thực hành chiến đấu là củng cố và nâng cao quyết tâm chiến đấu, nắm vững phương châm tác chiến, tư tưởng chỉ đạo chiến thuật, kịp thời kiện toàn tổ chức, củng cố và nâng cao sức chiến đấu cho bộ đội, động viên tinh thần chiến đấu liên tục, khắc phục tư tưởng cầu an, dao động, hoặc chủ quan khinh địch...

Trong quá trình chiến đấu còn chú ý công tác dân vận trong khu vực chiến đấu, hướng dẫn nhân dân tìm mọi cách tránh tổn thất do chiến đấu gây nên và có điều kiện thì động viên tham gia góp phần chiến thắng. Công tác địch vận phải được coi trọng, phải tận dụng mọi thời cơ giành thắng lợi bằng địch vận trong chiến đấu.

Trong chiến đấu phải hết sức chú ý các chính sách thương binh liệt sĩ, chiến lợi phẩm, tù hàng binh...

3. Công tác chính trị sau chiến đấu.

Sau chiến đấu, công tác chính trị chủ yếu là nhanh chóng ổn định tư tưởng, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới.

— Phải thống nhất nhận định chiến quả, nguyên nhân thành bại, đánh giá đúng đắn địch, ta để khắc phục chủ quan, tự mãn, thiếu cảnh giác, kỷ luật lỏng lẻo, hay bị quan thiếu tin tưởng.

— Thực hiện binh công, tiến hành khen thưởng, động viên tinh thần thi đua lập công.

— Chấn chỉnh lại biên chế, tổ chức, trang bị, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới, chú ý việc đề bạt cán bộ, phát triển Đảng, kiện toàn cấp ủy...

— Thu dọn chiến trường nhanh chóng. Hết sức coi trọng công tác liệt sĩ, đừng để thất lạc mộ chí di vật, giấy tờ cần thiết. Quy công mọi chiến lợi phẩm, đề phòng tham ô, lãng phí. Hết sức cứu chữa thương binh, động viên thương binh an tâm điều trị, chú trọng mọi quyền lợi tinh thần, vật chất cho thương binh.

— Tùy theo điều kiện và nhiệm vụ, có kế hoạch giúp đỡ địa phương củng cố lại cơ sở, ổn định sinh hoạt bình thường trong nhân dân, giúp đỡ kế hoạch đẩy mạnh du kích chiến tranh.

— Động viên đơn vị và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, liên tục chiến đấu đề phòng địch càn quét và tập kích bất ngờ.

BÀI 4

CÔNG TÁC BẢO VỆ

I. TẦM QUAN TRỌNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC BẢO VỆ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Xuất phát từ quan điểm đấu tranh giai cấp của Đảng, chúng ta khẳng định kẻ địch không bao giờ cam tâm thất bại, đầu hàng. Trong đấu tranh cách mạng, đấu tranh chống địch hoạt động gián điệp và phá hoại

là một hình thức đấu tranh giai cấp trên mặt trận vô hình, bí mật, nên tính chất đấu tranh gay go, phức tạp.

Trong hoạt động gián điệp phá hoại của địch, quân đội là mục tiêu hết sức quan trọng, là mục tiêu chủ yếu của địch. Phá hoại được quân đội bằng gián điệp, kẻ địch sẽ không tổn xương máu, súng đạn mà có thể phá hoại công cụ chủ yếu của Đảng, của Nhà nước cách mạng với một « giá rẻ ».

Mục đích công tác bảo vệ trong quân đội là làm cho quân đội được trong sạch về chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Đối tượng của công tác bảo vệ trong quân đội là bọn gián điệp đế quốc và tay sai, hiện nay là đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô đình Diệm, bọn phản cách mạng, thù hằn giai cấp, bọn tội phạm hình sự trong quân đội.

II. NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC BẢO VỆ

Trên cơ sở giáo dục toàn quân giữ vững và không ngừng nâng cao ý thức cảnh giác chính trị và quán triệt chính sách trừ gián của Đảng nhằm: triệt để ngăn chặn, trấn áp bọn gián điệp, bọn phản cách mạng, bọn tội phạm hình sự chui vào hoạt động trong hàng ngũ quân đội, thi hành những biện pháp phòng ngừa có hiệu quả và trấn áp kịp thời những hoạt động phá hoại của địch như đánh cắp tình báo quân sự, lũng đoạn nội bộ quân đội về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, ám hại cán bộ, chiến sĩ, xuyên tạc chủ trương chính sách, phá hoại vũ khí, khí tài, kho tàng quân đội... thi hành những biện pháp cần thiết nhằm khắc phục những hiện tượng bất lương xảy ra trong quân đội.

III. PHƯƠNG CHÂM VÀ NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH CÔNG TÁC BẢO VỆ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

« Bảo vệ mình, tiêu diệt địch » là hai mặt của một vấn đề không thể tách rời nhau, muốn bảo vệ mình phải tích cực tấn công địch làm cho địch không có lực lượng, không có cơ sở, không có cơ hội, không có điều kiện hoạt động phá hoại quân đội.

Muốn bảo vệ mình phải giáo dục, thăm tra nội bộ, xây dựng các chế độ về phòng gian giữ bí mật thành một phòng tuyến vững mạnh làm cho địch không thể có cách nào phá hoại được quân đội.

Để thực hiện phương châm trên, phải thực hiện một số nguyên tắc:

1. Công tác bảo vệ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng chính trị của đơn vị. Là một bộ phận của công tác chính trị trong quân đội nhân dân, công tác bảo vệ phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng chính trị, trong nội dung công tác chỉ bộ, phải bàn bạc công tác bảo vệ, đảng viên phải trực tiếp rèn luyện mình và lãnh đạo quần chúng làm tốt công tác bảo vệ.

2. Công tác bảo vệ phải đi đúng đường lối quần chúng của Đảng, hoạt động của địch không thể tách rời các hoạt động của quần chúng, vận động quần chúng tham gia công tác bảo vệ thì địch bằng cách gì cũng không qua nổi sự giám sát của quần chúng. Vận động quần chúng là công tác bề rộng, cơ quan chuyên môn là bề sâu, hai mặt phải khăng khít với nhau, hỗ trợ cho nhau.

3. Công tác bảo vệ phải làm tròn nhiệm vụ cơ bản đồng thời phục vụ nhiệm vụ trung tâm trước mắt của Đảng và quân đội. Thực hiện nhiệm vụ cơ bản là công tác thường xuyên của bảo vệ, nhưng những công tác trước mắt cũng rất quan trọng có quan hệ đến nhiệm vụ lâu dài, phải bảo đảm an toàn và thắng lợi những nhiệm vụ ấy.

4. Phải kiên quyết làm đúng nguyên tắc: « *nghiêm túc kết hợp với thận trọng* ».

Đối tượng của công tác bảo vệ là kẻ địch còn bí mật, có nhiều thủ đoạn xảo quyệt, lại hoạt động trong nội bộ quân đội nên khi xem xét, xử lý, một hiện tượng, một việc, một người, phải triệt để tuân thủ những chế độ, kỷ luật, nguyên tắc đã quy định, tránh tả, hữu khuynh, bảo đảm đánh trúng địch, bảo vệ an toàn nội bộ, đoàn kết nội bộ.

IV. NỘI DUNG CỤ THỂ VÀ CÁCH TIẾN HÀNH CÔNG TÁC BẢO VỆ Ở ĐẠI ĐỘI

Công tác bảo vệ ở đại đội phải quán triệt nhiệm vụ cơ bản, phương châm và nguyên tắc của công tác bảo vệ.

1. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm đối với công tác bảo vệ là công tác hàng đầu của công tác bảo vệ, giáo dục, tuyên truyền sâu rộng, đi lại nhiều lần tức là trang bị cho quần chúng một vũ khí sắc bén nhất: tinh cảnh giác cao độ và thường trực đề bảo vệ mình, tiêu diệt địch. Phải vận dụng mọi phương pháp, hình thức của công tác giáo dục, tuyên truyền làm tốt công tác bảo vệ. Trong giáo dục phải đánh giá đúng kẻ địch và khả năng bảo vệ của quần chúng.

2. Thăm tra tình hình chính trị nội bộ :

Muốn quản lý nội bộ được chắc, muốn địch không thể len lỏi vào nội bộ, phải thăm tra nội bộ, thăm tra những mặt chính, thành phần, lịch sử chiuh trị, tư tưởng xấu tốt, quan hệ xã hội...

Công tác thăm tra phải có tập thể nhận định, khi có vấn đề nghi vấn phải do tập thể quyết định, tuyệt đối không được cá nhân tự động giải quyết.

3. Bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ ban hành về phòng gian, giữ bí mật.

Mọi chế độ quy định về bảo vệ là pháp lệnh của quân đội cách mạng nhằm bảo vệ mình, tiêu diệt địch.

Phải giáo dục kỹ, nghiêm chỉnh chấp hành, phải kiểm tra chu đáo, phải có khen thưởng và kỷ luật thích đáng.

4. Chống những tư tưởng và hành động bất lương. Cưỡng lệnh, chây lười, phát ngôn xô tổ chức, phá rối chia rẽ đoàn kết nội bộ, dả kích lãnh đạo, cán bộ, quan hệ hất mình, tham ô, hủ hóa... là những biểu hiện sai trái với bản chất, đạo đức của quân đội nhân dân, là miếng đất kẻ địch lợi dụng để hoạt động phá hoại quân đội.

Công tác giáo dục và quản lý tổ chức phải đi đôi, phải lấy giáo dục rắn trước giữa sau làm chính, khi xảy ra sự việc thì xử lý phải nghiêm túc, thận trọng, trị bệnh cứu người.

5. Cùng cơ quan chuyên môn tiến hành điều tra nghiên cứu những sự việc có tính chất chính trị và hình sự lớn xảy ra trong đơn vị.

Trong đơn vị có vấn đề xảy ra như : viết truyền đơn, khẩu hiệu chống đối, phá vũ khí, đốt kho tàng, giết người, đánh cắp tài liệu quân sự... thì việc trước tiên là

giữ nguyên vẹn hiện vật nơi xảy ra, trường hợp cấp cứu người thì phải ghi dấu rõ ràng và báo cáo nhanh chóng lên cơ quan chuyên môn thu thập và nghiên cứu tình hình. Cần hết sức giúp đỡ chuyên môn mọi yêu cầu.

Khi có việc xảy ra cần có kế hoạch ngăn ngừa dư luận, ổn định tình hình nội bộ.

6. Thường xuyên và liên hệ chặt chẽ với địa phương. Mọi công tác của quân đội có liên quan với nhân dân cần có sự bảo vệ của nhân dân đối với quân đội.

Phải gắn chặt với Đảng bộ, chính quyền và công an địa phương nắm chắc tình hình chính trị, các đối tượng của địa phương, cùng địa phương giám sát các phần tử khả nghi, giáo dục nhân dân nhiệm vụ bảo vệ quân đội.

BÀI 5

CÔNG TÁC DÂN VẬN

I. CÔNG TÁC DÂN VẬN LÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Công tác dân vận là công tác vận động quần chúng đứng lên làm cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng để quần chúng tự giải phóng và mưu lấy hạnh phúc cho mình.

Trong quân đội nhân dân, công tác dân vận là một nội dung quan trọng của công tác chính trị, là bản chất và truyền thống tốt đẹp của quân đội nhân dân.

II. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN PHẢI THỰC SỰ VÀ THƯỜNG XUYÊN COI TRỌNG CÔNG TÁC DÂN VẬN

Không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ quân dân nhất trí là một trong những yếu tố cơ bản nhất để quân đội nhân dân không ngừng lớn mạnh và chiến thắng quân thù.

Quân đội nhân dân là lực lượng võ trang cách mạng, sinh ra từ phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Mọi thắng lợi về xây dựng, chiến đấu, công tác, mọi tiến bộ về tư tưởng, chính trị... của quân đội không thể tách rời sự ủng hộ của nhân dân. Quân đội nhân dân là người đầy tớ trung thành của nhân dân, phục vụ nhân dân vô điều kiện. Quan hệ quân dân là quan hệ « cá nước »; còn quân đội địch về bản chất, mục đích căn bản chống lại nhân dân, quan hệ của chúng với nhân dân là quan hệ « lửa với nước ».

Để tăng cường và củng cố mối quan hệ quân dân, phải lấy việc xây dựng bản chất quân đội, quan điểm quần chúng, quan điểm chiến tranh nhân dân, lấy việc giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, đạo đức cách mạng, kỷ luật quần chúng làm vấn đề căn bản và chủ yếu nhất. Phải làm cho quân đội nhận thức sâu sắc mình là đội quân chiến đấu, công tác và sản xuất.

III. NỘI DUNG, PHƯƠNG HƯỚNG CĂN BẢN VÀ MỘT SỐ CÔNG TÁC LỚN CỦA CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Nội dung và phương hướng căn bản trong công tác dân vận:

1. Quân đội nhân dân là quân đội của Đảng, nhiệm vụ quân sự phục vụ mục đích chính trị của Đảng,

nhiệm vụ công tác dân vận của quân đội không thể tách rời đường lối chính trị của Đảng. Nội dung và phương hướng của công tác dân vận từng thời kỳ, từng nơi phải căn cứ vào đường lối, chính sách cụ thể của Đảng, phải thích hợp với yêu cầu về chính trị từng thời kỳ, từng nơi của Đảng.

2. Quân đội nhân dân là lực lượng chủ yếu chấp hành nhiệm vụ quân sự của Đảng, nên bất cứ lúc nào, cơ quan hay đơn vị phải lấy việc quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân, quan điểm giai cấp của Đảng mà tiến hành công tác dân vận, làm cho công tác xây dựng lực lượng quốc phòng vũ trang, bán vũ trang đi đúng đường lối chính trị, đường lối tổ chức của Đảng.

3. Phải giữ vững và chấp hành thật nghiêm chỉnh 12 điều kỷ luật trong quan hệ quân dân.

12 điều kỷ luật thể hiện bản chất, mục đích và thái độ của quân đội đối với nhân dân, là sự nhất trí về tinh thần và tư tưởng giữa quân đội và nhân dân, nghiêm chỉnh chấp hành 12 điều kỷ luật là nhiệm vụ chính trị của quân đội đối với nhân dân.

4. Toàn quân làm công tác dân vận, đi vào quần chúng, hiểu biết, học tập quần chúng, giúp đỡ quần chúng và rèn luyện mình.

Làm công tác dân vận là trực tiếp tham gia vào phong trào đấu tranh cách mạng vĩ đại của nhân dân trên mọi lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, là trường học rèn luyện lập trường tư tưởng, nhân sinh quan và đạo đức cách mạng cho quân đội. Dù khó khăn gian khổ, phức tạp đến mấy cũng phải khắc phục làm tốt nhiệm vụ này.

IV. NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA CÔNG TÁC DÂN VẬN

Bất kỳ ở đâu, lúc nào, khi tiếp xúc với nhân dân, đơn vị hay từng cá nhân phải làm tốt 4 mặt công tác chính sau đây :

1. Thường xuyên chủ động tranh thủ mọi hoàn cảnh tiến hành công tác tuyên truyền giáo dục giác ngộ nhân dân, thực hiện « ba cùng », « thăm nghèo hỏi khổ » và dùng mọi hình thức thích hợp để tuyên truyền vận động nhân dân.

2. Bản thân quân đội phải gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật quân chúng, pháp luật Nhà nước và mọi quy định của địa phương, tôn trọng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng địa phương.

3. Thiết thực giúp đỡ nhân dân, góp phần đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân.

4. Khi công tác vùng dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo, vùng mới giải phóng, vùng tạm bị chiếm, khi nhập đô thị, trong lúc tiểu phi... phải liên hệ chặt chẽ Đảng bộ địa phương, nắm chắc chính sách cụ thể của Đảng và những công tác của địa phương tiến hành một cách thận trọng.

V. TỒ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH CÔNG TÁC DÂN VẬN

— Công tác dân vận là một mặt của công tác chính trị, các cấp ủy Đảng và cơ quan công tác chính trị phải trực tiếp lãnh đạo và phụ trách.

— Phải xuất phát từ nhiệm vụ trung tâm của quân đội từng thời kỳ và bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm ấy.

— Phải huy động toàn quân tham gia công tác dân vận.

— Phải quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với Đảng bộ, chính quyền địa phương, nắm vững tình hình và chủ trương mọi mặt của địa phương, tham gia bàn bạc dân chủ với địa phương trước khi tiến hành công tác.

BÀI 6

CÔNG TÁC DỊCH VẬN

I. LÀM TAN RÃ DỊCH LÀ MỘT NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

1. Mục đích và tầm quan trọng của công tác dịch vận.

— Công tác dịch vận là công tác vận động tranh thủ binh sĩ địch về phía cách mạng, là công tác làm tan rã hàng ngũ địch về chính trị, tư tưởng, tổ chức, phục vụ cho việc tiêu diệt sinh lực địch; là xuất phát từ đường lối quân sự của Đảng: con người là quyết định, tinh thần là quyết định; là xuất phát từ quan điểm giai cấp của Đảng: giác ngộ, giải phóng quần chúng còn ở trong tay địch; phá âm mưu thâm độc của địch: lấy quần chúng cách mạng đánh lại cách mạng.

— Quân đội nhân dân tiến hành chiến tranh chính nghĩa, có điều kiện làm công tác dịch vận, tạo ra sức mạnh chính trị và quân sự làm áp lực cho công tác dịch vận.

— Công tác địch vận sẽ phục vụ cho chiến đấu đỡ tổn xương máu, tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ở sau lưng địch, gây ảnh hưởng chính trị rộng rãi trong, ngoài nước, và góp phần thực hiện phương châm bồi dưỡng lực lượng ta và khi cách mạng phát triển, công tác địch vận có khả năng vận động từng đơn vị trong quân đội địch ngã về cách mạng.

2. Tính chất của công tác địch vận.

Địch vận là công tác vận động cách mạng, công tác chính trị nhằm giác ngộ cho quần chúng binh sĩ địch, làm cho hành ngũ địch tan rã về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tính chất của nó là: tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo đấu tranh, lấy giáo dục, giác ngộ làm chính. Vì tiến hành trong chiến tranh, địch vận còn có tính chất quân sự nên phải vạch mặt địch, nêu rõ theo địch là phản bội, chỉ rõ chỉ có một con đường sống là theo cách mạng, phải cảnh cáo những hành động tàn bạo, cố tình không hối cải.

Do đó nguyên tắc hoạt động của công tác địch vận là phải lãnh đạo chặt chẽ, phải là công tác quần chúng rộng rãi, phải phối hợp chặt chẽ giữa địch vận với tất công quân sự.

II. CÔNG TÁC ĐỊCH VẬN Ở CHIẾN TRƯỜNG

Ở chiến trường, công tác địch vận tiến hành theo những phương châm, chính sách và nguyên tắc chung nhưng vận dụng cho thích hợp vào hoàn cảnh chiến đấu.

1. Địch vận ở mặt trận nhằm mục đích cao nhất là tiêu diệt sinh lực địch, nên nội dung phải làm tan rã ý chí đề kháng, tranh thủ quần chúng trong hàng

ngũ địch ngã về phía cách mạng và làm tan rã hàng ngũ địch. Công tác tù hàng binh ở mặt trận phải nhằm phục vụ cho kế hoạch tác chiến, cho địch vận.

2. Phải lãnh đạo chặt chẽ nhất là các trận nội ứng bao vây, thuyết phục. Đảng ủy, thủ trưởng phải quyết định chủ trương, nội dung, thời cơ, biện pháp tiến hành địch vận cụ thể, đặc biệt phải phối hợp chặt chẽ với cấp ủy và cơ quan địch vận của địa phương.

3. Động viên ý thức địch vận trong toàn quân, nhất là việc nắm thời cơ và chấp hành chính sách. Phải theo dõi diễn biến của bộ đội về công tác địch vận, lãnh đạo tư tưởng chặt chẽ.

4. Phải đánh vào điểm yếu căn bản của tinh thần binh lính địch và phân hóa cao độ hàng ngũ địch, làm cho nội bộ địch lục đục, hoài nghi, hoang mang cao độ, tinh thần địch tan rã nhanh chóng, tê liệt ý chí chiến đấu của địch.

5. Phải chuẩn bị hết sức chu đáo trong giai đoạn tổ chức chiến đấu, nhưng hết sức linh hoạt trong giai đoạn thực hành chiến đấu. Nội dung, chính sách, tổ chức, phương tiện cần có chuẩn bị sẵn đồng thời khi tình huống chiến đấu thay đổi phải vận dụng cho linh hoạt, không nên máy móc, xa rời thực tế, bỏ lỡ thời cơ chiến thắng.

6. Phương thức biện pháp địch vận phải đơn giản, nhẹ nhàng vừa tiện sử dụng vừa dễ tác động đối phương. Nội dung tuyên truyền phải ngắn, gọn, rõ, phổ thông, phù hợp với đối tượng. Hình thức, phương tiện cần giản đơn, nhẹ nhàng, tác dụng nhiều, đến tận tay, tận mắt, tận tai đối phương.

7. Hoạt động địch vận phải phối hợp chặt chẽ với hành động quân sự, hai mặt hỗ trợ cho nhau, không

cản trở nhau. Vừa tác chiến, vừa địch vận, tìm mọi cơ hội để địch vận, đánh càng mạnh, địch vận càng dồn dập...

8. Phải phối hợp địch vận trong toàn chiến trường, trước, trong và sau trận đánh làm cho địch hoang mang dao động, tạo điều kiện cho những trận chiến đấu sau.

Để làm tốt công tác địch vận, phải có sự phối hợp giữa tuyên huấn và địch vận, phải có sự phối hợp giữa chính trị và tham mưu về kế hoạch tác chiến và địch vận, giữa chính trị và hậu cần về việc chấp hành các chính sách thương binh tử sĩ, tù hàng binh, giữa quân đội và địa phương để phối hợp nội tuyến và ngoại tuyến.

Mọi quan hệ trên đều dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy các cấp.

BAI 7

CÔNG TÁC CHI ĐOÀN

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ

Đảng nhận định thanh niên là lớp người trẻ trong nhân dân lao động có nhiều đức tính: giàu tinh thần xung phong hăng hái không sợ nguy hiểm, hy sinh, cầu tiến bộ, thiết tha với lý tưởng, sẵn sàng hiến dâng tuổi trẻ cho lý tưởng của Đảng, là những người làm chủ tương lai của đất nước.

Vì vậy, từng giai đoạn cách mạng, Đảng tổ chức Đoàn thanh niên của Đảng, coi đó là tổ chức quần

chúng tiên tiến của thanh niên, là tổ chức gần Đảng hơn cả, là cánh tay, đội hậu bị của Đảng.

Trong công tác chính trị của quân đội nhân dân, công tác thanh niên là một mặt của công tác chính trị, là một công tác quần chúng đối với lớp người đông nhất trong quân đội.

Tổ chức, giáo dục thanh niên, hướng dẫn thanh niên hoạt động, phát huy mọi khả năng, ưu điểm của thanh niên trong nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân là nhiệm vụ của công tác chính trị, của tổ chức Đảng trong quân đội.

II. VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC THANH NIÊN

Đảng vận động thanh niên qua tổ chức tiên tiến của thanh niên: Đoàn thanh niên lao động. Ngược lại Đoàn thanh niên lao động giúp Đảng giáo dục, vận động thanh niên.

Chi đoàn thanh niên lao động ở đại đội là tổ chức cơ sở của Đoàn thanh niên lao động, là đơn vị công tác và hoạt động cơ bản của Đoàn, là tổ chức quần chúng tiên tiến của thanh niên trong quân đội, là cánh tay đặc lực, là đội hậu bị của chi bộ Đảng ở đại đội.

Chi đoàn thanh niên lao động ở đơn vị cơ sở (đại đội) nằm dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của chi bộ Đảng, cơ quan chính trị và thủ trưởng quân chính. Thủ trưởng quân chính chỉ đạo công tác của chi đoàn theo nghị quyết của chi bộ Đảng và cơ quan chính trị cấp trên.

Nhiệm vụ cơ bản của chi đoàn là: « Thực hiện và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên trong

quân đội, giúp Đảng giáo dục tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nhiệm vụ chung và các chính sách của Đảng cho đoàn viên và thanh niên, nâng cao giác ngộ giai cấp và lý tưởng cách mạng, khuyến khích thanh niên nỗ lực học tập quân sự, chính trị, văn hóa, kỹ thuật, rèn luyện thân thể trở thành những chiến sĩ ưu tú của quân đội có đạo đức cộng sản chủ nghĩa, có tinh thần yêu nước nồng nàn kết hợp với tinh thần quốc tế chân chính, trung thành với chức trách quân nhân, có ý chí chiến đấu sắt đá, có tinh thần chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm hy sinh không lùi bước trước khó khăn, tích cực lao động sáng tạo, gương mẫu chấp hành mọi chính sách và kỷ luật làm cho chi đoàn trở thành lực lượng xung kích trong việc hoàn thành mọi nhiệm vụ, thực sự là nơi trung tâm đoàn kết đông đảo thanh niên trong và ngoài quân đội ».

III. NHỮNG CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA CHI ĐOÀN

1. Tổ chức và tiến hành giáo dục về Đảng và Đoàn cho đoàn viên và thanh niên, làm cho đoàn viên và thanh niên giác ngộ lý tưởng phấn đấu, trau dồi đạo đức và nhân sinh quan cách mạng cho thanh niên.

2. Động viên đoàn viên và thanh niên chấp hành nghị quyết của chi bộ Đảng và chi đoàn, chấp hành mọi chủ trương, chính sách, pháp luật, điều lệ, kỷ luật của Đảng, Nhà nước và quân đội, cần kiệm xây dựng quân đội, nâng cao cảnh giác, tăng cường đoàn kết, nâng cao sức chiến đấu, thực hiện tự phê bình và phê bình, phát huy tính tích cực của thanh niên hoàn thành mọi nhiệm vụ.

3. Động viên đoàn viên và thanh niên ra sức thi đua học tập chính trị, quân sự, văn hóa, kỹ thuật trở thành quân nhân ưu tú.

4. Giáo dục đoàn viên và thanh niên đoàn kết mọi đối tượng trong đại đội, tìm hiểu và giúp đỡ nhau tiến bộ.

5. Động viên đoàn viên và thanh niên tích cực tham gia công tác câu lạc bộ, hoạt động thể dục thể thao, hoạt động văn hóa, vệ sinh phòng bệnh góp phần cải thiện đời sống tinh thần, vật chất của đơn vị.

6. Thường xuyên củng cố và phát triển tổ chức chi đoàn, đặc biệt chú ý mặt giáo dục và phát triển đoàn viên mới.

7. Quan tâm đến đời sống và tiền đồ của thanh niên, xây dựng cho thanh niên một quan niệm vào đời hợp với khả năng từng người để họ có điều kiện phát huy.

8. Tham gia công tác thiếu nhi nhằm đào tạo một lớp người tương lai của xã hội, một lực lượng dự trữ của Đoàn.

9. Liên hệ và tăng cường đoàn kết với thanh niên địa phương, giúp đỡ thanh niên địa phương về học tập, sinh hoạt và công tác.

IV. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CHI ĐOÀN

— Phải xoay quanh công tác trung tâm của đại đội mà vạch mục đích, yêu cầu, chương trình, kế hoạch hoạt động của chi đoàn.

— Phải tạo nhiều hình thức hoạt động độc lập phù hợp với cá tính và đặc điểm của thanh niên nhằm phát huy cao độ những đức tính tốt của thanh niên.

— Phải nắm vững công tác trung tâm, tập trung lực lượng lãnh đạo đột kích vào nơi then chốt, nơi khó khăn nhất.

— Phải kết hợp việc động viên giáo dục đột kích và thường xuyên nhằm liên tục bồi dưỡng phong trào và khí thế thi đua của thanh niên.

— Hoạt động chi đoàn phải có tính chất quần chúng gây thành phong trào thu hút mọi tầng lớp thanh niên và mọi cán bộ, chiến sĩ trong đại đội cùng tham gia.

— Kết hợp chặt chẽ với hoạt động câu lạc bộ, coi câu lạc bộ là diễn đàn của thanh niên.

— Phải thông qua công tác của đại đội, của chi đoàn mà củng cố, xây dựng chi đoàn về tư tưởng và tổ chức.

BÀI 8

CÔNG TÁC CÂU LẠC BỘ

I. VAI TRÒ VÀ TÁC DỤNG CỦA CÔNG TÁC CÂU LẠC BỘ Ở ĐẠI ĐỘI

Câu lạc bộ đại đội là tổ chức có tính chất quần chúng của toàn thể quân nhân trong đại đội, là một trong những hình thức tổ chức quan trọng của công tác chính trị, là nơi tổ chức và chỉ đạo việc học tập và hoạt động ngoài giờ, là trường học phụ cho quân nhân toàn đại đội.

Câu lạc bộ đại đội là trung tâm hoạt động văn hóa của quần chúng dùng nhiều hình thức hoạt động để động viên giải quyết tư tưởng, đường lối, chính sách

và mọi mặt công tác, huấn luyện, học tập, chiến đấu của đại đội.

Hoạt động của câu lạc bộ sẽ phát huy được trí lực, thể lực, óc sáng tạo, tinh thần đoàn kết, hữu ái giai cấp và những tác phong chiến đấu tốt đẹp của quân đội.

II. NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÂU LẠC BỘ ĐẠI ĐỘI

1. Nhiệm vụ cơ bản của công tác câu lạc bộ đại đội là xoay quanh công tác trung tâm từng thời kỳ của đại đội, dùng phương pháp công tác ngoài giờ chính thức, phát động và tổ chức các học phụ có tính chất quần chúng hỗ trợ cho quân sự, chính trị, văn hóa, vui sống, vệ sinh phòng bệnh và thể dục thể thao một cách có kế hoạch, có tổ chức nhằm xây dựng tinh thần yêu nước, tinh thần quốc tế, tinh thần lạc quan và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao trình độ chính trị, quân sự, văn hóa và thể lực cho quân nhân, trau dồi đạo đức và tác phong tốt đẹp của quân nhân cách mạng.

Thực hiện nhiệm vụ cơ bản ấy, công tác câu lạc bộ đại đội, hăng những phương pháp, hình thức hoạt động văn hóa, góp phần nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, hăng cách tích cực phổ biến những tri thức và kinh nghiệm trong huấn luyện, chiến đấu và các mặt công tác khác, đề ra những quy định, phát động những phong trào nhằm xây dựng cuộc sống văn minh, tổ chức các hoạt động văn học, nghệ thuật, tổ chức việc nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí một cách lành mạnh cho bộ đội.

2. Những công tác và hình thức hoạt động của câu lạc bộ đại đội:

— Vận động đọc sách báo, nghe đài, tổ chức thông tin phát thanh nội bộ, phát triển thư viện (tủ sách) ở đại đội.

— Tổ chức các buổi nói chuyện về thời sự, chính sách, khoa học kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, kể chuyện chiến đấu, trao đổi kinh nghiệm.

— Tổ chức mạn đàm, tọa đàm, tự do diễn đàn, thảo luận, tranh luận từ nhỏ đến lớn những vấn đề thời sự nóng hổi hoặc một số quan điểm chưa nhất trí.

— Hướng dẫn viết báo, sử dụng báo tường ở đại đội.

— Tổ chức những cuộc triển lãm, những buổi nghiên cứu về truyền thống, bản chất quân đội về kỹ, chiến thuật bằng nhiều hình thức.

— Tổ chức những cuộc tham quan nhà bảo tàng, nhà truyền thống (nếu có), di tích lịch sử, chiến đấu, công nông trường, đơn vị tiên tiến...

— Vận động sáng tác và biểu diễn văn nghệ trong đại đội.

— Tổ chức ngày nghỉ, giờ nghỉ cho hồ ịch vui tươi lành mạnh.

— Vận động viết khẩu hiệu, biểu ngữ, quyết tâm thư, vẽ tranh cổ động...

Trên đây là những hình thức hoạt động thường xuyên của câu lạc bộ đại đội. Trong chiến đấu cũng vận dụng những hình thức đó vào hoàn cảnh chiến đấu để làm công tác cổ động chiến trường, yêu cầu chiến đấu khẩn trương, thời gian hạn chế nên yêu cầu công tác câu lạc bộ rất cao. Nội dung phải sâu sắc, kịp thời, hình thức, phương pháp phải rất linh hoạt. Kinh nghiệm chiến đấu của quân đội ta, những hình thức sau đây được áp dụng:

Trong giai đoạn chuẩn bị và tổ chức chiến đấu, câu lạc bộ đại đội tổ chức mạn đàm về tình hình địch, ta, nhiệm vụ của đơn vị; thuận lợi, khó khăn của trận đánh, tổ chức thông tin, động viên quyết tâm chiến đấu, trao đổi kinh nghiệm, kể chuyện chiến đấu, chuyện anh hùng, chuyện căm thù địch; viết, kẻ khẩu hiệu cổ động, ca hát, làm thơ trong điều kiện cho phép; làm quyết tâm thư...

Trong giai đoạn thực hành chiến đấu, câu lạc bộ đại đội tiến hành cổ động chiến trường bằng khẩu hiệu, thông tin chiến thắng, thành tích lập công của các đơn vị, biểu dương thành tích và phổ biến kinh nghiệm chiến đấu các chiến sĩ lập công lớn.

3. Phương thức hoạt động của câu lạc bộ đại đội. Để thực hiện nhiệm vụ trên, câu lạc bộ đại đội phải tiến hành theo những phương thức sau đây:

— Phải bám sát thực tiễn công tác, học tập và chiến đấu của quân đội, gắn liền với cuộc sống của cán bộ, chiến sĩ, phục vụ sắc bén nhiệm vụ của đơn vị.

— Phải phát động được đông đảo quần chúng tham gia hoạt động và phải nhằm phục vụ toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

— Phải rất linh hoạt, muôn màu muôn vẻ, chủ yếu tranh thủ hoạt động ngoài giờ, hình thức phải ngắn, gọn, vui tươi, bổ ích.

III. TỔ CHỨC CÂU LẠC BỘ ĐẠI ĐỘI VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA CHI BỘ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CÂU LẠC BỘ

Ủy ban câu lạc bộ đại đội do đại hội quân nhân toàn đại đội 6 tháng bầu ra gồm 5 ủy viên:

1 chủ nhiệm, thường chính trị viên trưởng hoặc phó đại đội phụ trách.

1 phó chủ nhiệm kiêm ủy viên thông tin tuyên truyền.

1 ủy viên văn hóa vui sống.

1 ủy viên thư viện.

1 ủy viên báo tường.

Dưới ủy ban câu lạc bộ có các tổ chức hoạt động nghiệp vụ như: mạng lưới thông tin viên, tổ hoặc đội văn nghệ, tổ báo tường, tổ vận động đọc sách báo, có thể thêm tổ nghiên cứu kỹ thuật, thể dục, thể thao...

Câu lạc bộ đại đội tiến hành công tác dưới sự lãnh đạo của chi bộ và thủ trưởng quân chính đại đội, phối hợp chặt chẽ hoạt động với chi đoàn thanh niên lao động, chi bộ Đảng, phải làm cho toàn đại đội nhận thức đúng đắn vai trò, tác dụng của câu lạc bộ, có nghị quyết về công tác câu lạc bộ từng thời kỳ, thường xuyên kiện toàn tổ chức ủy ban câu lạc bộ, tạo điều kiện cho nhân viên câu lạc bộ hoạt động.

BÀI 9

CÔNG TÁC THI ĐUA

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO THI ĐUA TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Thi đua là hành động của quần chúng cách mạng, trên cơ sở giác ngộ giai cấp, giác ngộ mục tiêu phấn đấu của mình mà dốc hết sức lực làm cho cách mạng ngày càng thu nhiều thắng lợi.

Trong quân đội nhân dân, thi đua là phát huy tinh thần cách mạng của quần chúng binh sĩ thi đua xây dựng quân đội hùng mạnh, thi đua giết giặc lập công.

Đối với lãnh đạo, thi đua là khéo và biết phát huy nhiệt tình cách mạng của quần chúng, biết tổ chức khơi động phong trào quần chúng, phát huy trí tuệ tập thể của quần chúng, biết vận dụng tiên tiến lãnh đạo lạc hậu, biết dùng sức mạnh tập thể của quần chúng đã giác ngộ hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng.

Phong trào thi đua chỉ có thể có và phát triển khi mục đích, nội dung thi đua phù hợp với lợi ích căn bản của quần chúng cách mạng, khi tư tưởng quần chúng đã được giải phóng, không ai cam tâm chịu lạc hậu, khi lãnh đạo nhạy bén với cái mới, ủng hộ và bồi dưỡng cái mới, mở rộng phong trào, biết dựa cái cá biệt thành phổ biến, biết dựa vào quần chúng tiên tiến mà thúc đẩy phong trào.

II. NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ LÃNH ĐẠO THI ĐUA

1. Công tác tư tưởng là nội dung chủ yếu của lãnh đạo thi đua.

Giáo dục mục đích, ý nghĩa thi đua, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và nhân sinh quan cách mạng là nội dung chủ yếu của việc xây dựng động cơ và thái độ thi đua cho quần chúng, làm cho quần chúng tự giác đảm nhận nhiệm vụ một cách hào hứng, vô tư, cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp cách mạng. Phải nắm chắc tinh hình tư tưởng của quần chúng trong phong trào thi đua, luôn động viên cổ vũ phong trào, phát hiện tiên tiến bồi dưỡng tiên tiến lời cuốn lạc hậu, coi trọng chất

lượng, không chạy theo thành tích, hình thức, theo rỗi chặt chẽ diễn biến tư tưởng của quần chúng, chống chủ quan, thỏa mãn và bi quan, tiêu cực khi phong trào lên hoặc xuống. Hết sức coi trọng công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên là nòng cốt của phong trào, cán bộ, đảng viên hàng hái thi đua thì phong trào lên, đơn vị lập được thành tích.

2. Công tác tổ chức là bảo đảm cho phong trào thi đua tiến bước vững chắc.

Nội dung công tác tổ chức gồm :

— Đặt kế hoạch phải nắm vững trọng tâm công tác đồng thời phải kết hợp toàn diện, kế hoạch phải sát với tình hình thực tế của đơn vị, của các đối tượng, và có biện pháp thực hiện một cách cụ thể, phải có dự kiến để có thể điều chỉnh khi cần thiết cho phù hợp với yêu cầu và khí thế thi đua của quần chúng.

— Đặt chỉ tiêu phải cụ thể, tỉ mỉ, không chung chung, xây dựng chỉ tiêu phải thiết thực và dựa vào tiên tiến để đặt chỉ tiêu. Phải chú ý đến tốc độ, số lượng đồng thời coi trọng chất lượng. Trước khi thực hiện chỉ tiêu phải thông qua quần chúng, biến ý định của lãnh đạo thành mục tiêu phấn đấu của quần chúng, quần chúng tự giác phấn đấu vượt chỉ tiêu.

— Phát động quần chúng giao ước thi đua giữa đơn vị và cá nhân : khi công tác tư tưởng, kế hoạch đã tiến hành chu đáo, phát động quần chúng xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu cá nhân, giao ước thi đua với nhau. Nắm vững giao ước thi đua thi : « xa không bằng gần, dài không bằng ngắn, nhiều không bằng ít, to không bằng nhỏ ».

— Theo rỗi phát hiện và bồi dưỡng điển hình.

Lãnh đạo phải theo rõi phong trào một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra chỉ tiêu, xem xét biện pháp, thu thập những hiện pháp mới nảy nở trong phong trào, phổ biến rộng rãi, động viên quần chúng hưởng ứng, làm cho cá biệt trở thành phổ biến.

— Sơ kết, tổng kết, bình bầu khen thưởng. Phải chia từng đợt thi đua ngắn, thường xuyên sơ kết để quần chúng thấy rõ thành tích nức lòng tiến lên, chú trọng rút kinh nghiệm để đẩy mạnh phong trào. Trong từng đợt ngắn hay dài đều tiến hành bình bầu những cá nhân, đơn vị tiên tiến để phát huy tác dụng đi đầu của phong trào, phát hiện kinh nghiệm thi đua của quần chúng để bồi dưỡng phong trào.

3. Phương pháp thi đua.

Có hai phương pháp thi đua: một là tăng cường độ lao động và thời gian, hai là đi sâu phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Phương pháp thứ nhất chỉ dùng có hạn, không thể dùng thi đua thường xuyên vì đến một mức độ nhất định quần chúng sẽ không đủ sức duy trì. Phương pháp thứ hai là phương pháp thi đua tiên tiến dùng nhiệt tình cách mạng kết hợp với trí tuệ mà thi đua mới lâu dài, mới giải quyết được vấn đề năng suất và cải tiến kỹ thuật, phát minh sáng kiến phù hợp với tính chất cách mạng không ngừng của quần chúng.

4. Lãnh đạo thi đua.

Lãnh đạo thi đua cần chú ý:

— Phải nắm vững tinh thường xuyên và tinh đột kích của phong trào: tinh thường xuyên là phản ánh quá trình tích lũy về lượng, tinh đột kích là chuyển hóa thay đổi về chất. Phong trào thi đua có quy luật, có quá trình tích lũy của nó, nắm vững điểm này thì việc lãnh đạo đột kích sẽ có kết quả.

— Phải nắm vững đột phá để thúc đẩy toàn bộ phong trào: Đột phá là phương pháp lãnh đạo theo đường lối quần chúng, là tác phong thận trọng của lãnh đạo, chỉ có thông qua đột phá lãnh đạo mới thể nghiệm được kế hoạch chỉ tiêu, biện pháp, mới đánh giá đúng khả năng quần chúng để kiểm tra sự lãnh đạo của mình và lãnh đạo phong trào một cách vững chắc.

— Phải nắm chắc tiền tiến, phát động phong trào học và vượt tiền tiến. Thi đua là làm cho lạc hậu đuổi kịp tiền tiến, làm cho cá biệt thành phổ biến, mọi người cùng có chất lượng như nhau, phải vận dụng tiền tiến và phát động quần chúng nhằm mục tiêu tiền tiến mà phấn đấu, làm cho mọi người đều trở thành tiền tiến.

— Chi bộ Đảng phải nắm chắc lãnh đạo thi đua, chủ yếu là lãnh đạo về chính trị, tư tưởng, tổ chức, nhưng không coi nhẹ việc đặt kế hoạch, chỉ tiêu vì đặt kế hoạch chỉ tiêu trong thi đua là biểu hiện tinh thần, khí thế và quyết tâm thi đua của quần chúng, không đi vào mặt này thì lãnh đạo sẽ phạm chủ quan, quan liêu, xa rời phong trào, xa rời quần chúng.

Chi bộ còn phải chú ý phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên trong phong trào thi đua.

BÀI 10

CHỨC TRÁCH CHÍNH TRỊ VIÊN ĐẠI ĐỘI

I. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CHÍNH TRỊ VIÊN ĐẠI ĐỘI

Đại đội là tổ chức cơ sở của quân đội nhân dân, nơi tập trung đông đảo quần chúng binh sĩ, nơi biến

mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và quân đội thành hành động cụ thể. Công tác chính trị ở đại đội làm tốt thì công tác chính trị của Đảng đối với quân đội mới tốt. Chính trị viên đại đội là người trực tiếp làm công tác chính trị trong quân đội, là đại biểu Đảng trong đại đội, là người giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội.

Chính trị viên đại đội là người nắm vững những nguyên tắc, nội dung, nhiệm vụ và phương pháp cơ bản của công tác chính trị, là người nắm vững mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và quân đội, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo toàn đại đội thực hiện những nhiệm vụ cơ bản ấy.

II. NHIỆM VỤ VÀ CHỨC TRÁCH CỦA NGƯỜI CHÍNH TRỊ VIÊN ĐẠI ĐỘI

Nhiệm vụ cơ bản của chính trị viên đại đội:

« Tiến hành giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, củng cố lập trường, nâng cao giác ngộ chính trị cho quân nhân toàn đại đội, tiến hành công tác chi bộ Đảng, quán triệt chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ vững kỷ luật quân đội, tăng cường đoàn kết cán binh, củng cố và nâng cao sức chiến đấu, bảo đảm đại đội hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, huấn luyện và mọi nhiệm vụ khác ».

Chức trách chính trị viên đại đội:

1. Bảo đảm toàn đại đội triệt để chấp hành cụ thể mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch công tác của trên và nghị quyết của chi bộ Đảng, thường xuyên tổng kết kinh nghiệm công tác, kịp thời báo cáo xin chỉ thị cấp trên.

2. Làm tốt công tác chi bộ Đảng, chủ yếu công tác chi ủy, công tác giáo dục, tổ chức, công tác quần chúng làm cho chi bộ Đảng thực sự thành hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết của toàn đại đội.

3. Tiến hành tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng làm cho mọi quân nhân trong đại đội có giác ngộ chính trị cao và tinh thần chiến đấu dũng cảm, triệt để chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, yêu quý bảo vệ quân kỳ, kiên quyết thực hiện 10 lời thề danh dự, phát huy truyền thống tốt đẹp của quân đội.

4. Bảo đảm quán triệt tư tưởng của Đảng trong huấn luyện quân sự, giáo dục mọi quân nhân ra sức học tập kỹ, chiến thuật, tự giác chấp hành mệnh lệnh, phục tùng chỉ huy, tuân theo mọi chế độ, điều lệnh của quân đội, yêu quý giữ gìn trang bị, vũ khí, khí tài của quân đội, đề phòng các tai nạn lao động trong huấn luyện.

5. Nắm chắc mọi quân nhân trong đại đội về đời tư, lý lịch, về tư tưởng, sở trường, cá tính từng người để có kế hoạch giáo dục, giúp đỡ từng người; thường xuyên giáo dục ý thức cảnh giác, làm tốt công tác bảo vệ, đảm bảo trong sạch nội bộ.

6. Chỉ đạo chi đoàn thanh niên, ủy ban câu lạc bộ và các tổ chức quần chúng khác tiến hành tốt công tác chính trị trong đại đội.

7. Chỉ đạo và tổ chức tiến hành tốt công tác dân vận.

8. Nhiệm vụ cơ bản của chính trị viên đại đội trong chiến đấu là: tiến hành tốt công tác chi bộ, tổ chức động viên chiến đấu sâu rộng, làm cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt nhiệm vụ, quyết tâm chiến đấu,

không ngừng nâng cao giác ngộ giai cấp và ý chí chiến đấu, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống chiến đấu của quân đội ta; cùng với thủ trưởng quân sự phụ trách tổ chức và chỉ huy chiến đấu; bảo đảm đại đội chấp hành triệt để đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thời chiến, các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của Đảng ủy, thủ trưởng cấp trên, nghị quyết của chi ủy, chi bộ, củng cố và nâng cao sức chiến đấu, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ tác chiến.

108

008775

NLF	VCD
FILE	SUBJ.
DATE	SUB-CAT C
1963	

1708 Tài Liệu Học Tập Cho Cán Bộ (Instruction material for cadres), Công Tác Chính Trị Trong Quân Đội (Political Task in the Army), 1963.

1708